TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **262**/2017/HSPT
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**
Ông **Đinh Văn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quyết Thắng**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **228/**2017/HSPT ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Hoàng P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **49**/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Hoàng P** (*tên gọi khác: **T***); sinh năm: 1998, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 3, thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Bùi Xuân K, sinh năm: 1974 và bà: Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1976; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2017; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, các bị cáo Trần Công Th2, Hồ Văn N không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17^h 00’ ngày 16/6/2017, Bùi Hoàng P đến nhà Hồ Văn N rủ N cùng đi chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. N đồng ý và lấy xe máy Wave RSX biển kiểm soát: 92H1 – 375.05 chở P đi đến quán Internet của anh Nguyễn Tấn Th1. Tại quán Internet, P và N gặp Trần Công Th2, nên P tiếp tục rủ Th2 cùng đi tìm nhà nào sơ hở thì chiếm đoạt tài sản và Th2 đồng ý. Do sợ sử dụng xe BKS: 92H1 – 375.05 sẽ khó thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên P

bảo Th2 về nhà mượn xe Exciter BKS: 92H1 – 373.42 của anh Trần Công S *(là anh trai của Th2*) để cùng nhau đi chiếm đoạt tài sản, còn xe BKS: 92H1 – 375.05 thì gửi lại quán Internet của anh Th1. Sau khi mượn được xe của anh S, P điều khiển xe Exciter chở N ngồi giữa và Th2 ngồi sau đi dọc Quốc lộ 1A (theo hướng Đ– T) và các tuyến đường ngang trên địa bàn các xã B T, B A, B N huyện T, xã T, thành phố T để tìm tài sản chiếm đoạt. Đến khoảng 21^h 30' cùng ngày, khi P điều khiển xe Exciter chở N và Th2 đi đến khu vực thuộc tổ 5, thôn T, xã B N, huyện T thì Th2 phát hiện em Phạm Văn T (sinh năm *2003)* đang cầm một máy tính bảng hiệu ASUS ngồi ở sân nhà của em T nên Th2 nói P quay xe lại để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. P liền quay lại và dừng xe trước nhà em T. Khi P dừng xe, do Th2 ngồi sau cùng nên Th2 trực tiếp xuống xe để thực hiện hành vi chiếm đoạt, còn N ngồi quan sát cảnh giới. P vẫn ngồi trên xe cầm tay lái để sau khi Th2 chiếm đoạt được tài sản thì nhanh chóng cùng nhau tẩu thoát. Khi Th2 xuống xe thì Th2 tiến vào vị trí em T đang ngồi và giả vờ hỏi đường rồi bất ngờ giật lấy cái máy tính bảng ASUS em T đang cầm. Sau đó Th2 nhanh chóng lên xe tẩu thoát cùng P và N. Sau khi chiếm đoạt được máy tính, P điều khiển xe chở N và Th2 đi đến khu vực thôn H, xã BM, huyện T để bán máy tính bảng vừa giật được nhưng không bán được. Lúc này Th2 nói P và N quay về xã B T để bán cho bạn của Th2 là em Võ Văn K (*sinh năm 2002, trú: Tổ 10, Thôn 2, xã B T, huyện T*) nên P chở N và Th2 đến gặp K và bán máy tính bảng cho K được 700.000^đ. Th2, P và N dùng hết số tiền trên để chi tiêu, ăn uống và chơi game.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị của máy tính bảng ASUS K012 mà Trần Công Th2, Bùi Hoàng P và Hồ Văn N cướp giật được của em Phạm Văn T là 800.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **49**/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng P và các đồng phạm, phạm tội: "*Cướp giật tài sản*";

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Bùi Hoàng P 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 11/7/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Công Th2, Hồ Văn N, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Bùi Hoàng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Hành vi cùng với các đồng phạm bàn bạc, đi tìm đối tượng và sau đó cướp giật tài sản của người bị hại, có giá trị theo định giá là 800.000 đồng, nên bị cáo Bùi Hoàng P bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 30 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 của

Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại về tài sản của người bị hại sinh năm 2003 và xúi giục bị cáo Hồ Văn N thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt không áp dụng các điểm h, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là thiếu sót.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Bùi Hoàng P khai nhận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/6/2017, tại: tổ 5, thôn T, xã BN, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo cùng với các bị cáo Trần Công Th2, Hồ Văn N sau khi bàn bạc, chuẩn bị phương tiện đã có hành vi cướp giật tài sản của cháu Phạm Văn T 01 chiếc máy tính bảng hiệu ASUS, đưa đi bán lấy tiền.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bàn bạc, chuẩn bị phương tiện và cùng với các đồng phạm cướp giật tài sản của bị hại Phạm Văn T, có giá trị 800.000 đồng, nên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Bùi Hoàng P và các đồng phạm về tội "*Cướp giật tài sản*" theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và vai trò, nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Bùi Hoàng P 30 tháng tù, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Xét Tòa án cấp sơ thẩm, có thiếu sót khi quyết định hình phạt chưa áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhưng quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hoàng P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2009).*

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Hoàng P 30** (*Ba mươi*) tháng tù, về tội "*Cướp giật tài sản"*; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 11/7/2017.

Bị cáo Bùi Hoàng P phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/11/2017.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thế Cẩm